

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 1325/TTr-CHHVN ngày 11 tháng 4 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quản lý nhà nước và thực thi quy định của pháp luật về hàng hải.

2. Chi cục Hàng hải Việt Nam có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

3. Chi cục Hàng hải Việt Nam gồm có:

a) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng (tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Branch of Viet Nam Maritime Administration in Hai Phong City).

b) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh (tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Branch of Viet Nam Maritime Administration in Ho Chi Minh City).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện đăng ký thuyền viên, đăng ký tàu biển, xóa đăng ký tàu biển, cấp các giấy tờ, tài liệu liên quan đến thuyền viên và tàu biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện thu và cấp giấy chứng nhận Hội phí IMO theo quy định.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm, các chương trình dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc ngành hàng hải.

4. Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và tham gia tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hàng hải đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

5. Tham gia giám sát việc thực hiện niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công - te - nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển theo quy định.

6. Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng đối với phương tiện thủy nội địa rời bến cảng biển theo quy định.

7. Về tổ chức quản lý đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, khai thác đối với cảng cạn được giao theo quy định;

b) Tham gia thẩm định việc chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn theo quy định của pháp luật.

8. Tham mưu, đề xuất các giải pháp tăng cường kết nối các phương thức vận tải với cảng biển.

9. Thực hiện cấp mới, cấp lại và thu hồi giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với các Hiệp hội chuyên ngành thực hiện phân tích, đánh giá tình hình hoạt động chuyên ngành hàng hải tại khu vực, đề xuất cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và giải pháp quản lý nhà nước về nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam.

11. Phối hợp tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thuyền viên, tàu biển, vận tải biển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải tại khu vực.

12. Phối hợp với Thanh tra hàng hải tham gia thực hiện thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về vận tải biển và dịch vụ hàng hải theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải.

15. Tham gia xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước để xây dựng Chính phủ điện tử, định hướng xây dựng Chính phủ số trong lĩnh vực hàng hải và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng hải.

16. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam.

17. Tổ chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức thực hiện thu, nộp phí, lệ phí và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu phí hàng hải, nguồn thu từ phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý tài chính, tài sản và nguồn ngân sách được giao theo quy định của pháp luật.

20. Được thừa uỷ quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam hoặc trực tiếp quan hệ với các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức có liên quan để phối hợp giải quyết các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

21. Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về hoạt động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

23. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Chi cục trưởng

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ hàng hải.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Chi cục trưởng.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Chi cục Hàng hải Việt Nam có Chi cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Giúp việc Chi cục trưởng có Phó Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Phó Chi cục trưởng, Kế toán trưởng do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chi cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh khác thuộc Chi cục Hàng hải Việt Nam thực hiện theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2419/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, các Chi cục trưởng Chi cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Các Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Công Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCCB (S – 10 bản).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng